

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
**QUẬN B**  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS - ST

Ngày: 14/4/2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Lý Thanh Bình

2. Ông Phạm Ngọc Hà

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Tấn Bửu** – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐST-DS ngày 08/3/2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Thanh H**, sinh năm 1966

Địa chỉ: 12/7A L, khu vực 2, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ P, sinh năm 1992 (văn bản ủy quyền ngày 12/4/2021) – có mặt.

\* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1973 và ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 12/18 khu vực 5, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: Số 99 L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

(Bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết – nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*

Do quan hệ quen biết nên bà Phan Thị Thanh H đã nhiều lần cho bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Văn B vay tiền. Trong khoảng thời gian từ 01/2019 đến tháng 10/2019, nguyên đơn đã cho bà H1, ông B vay tổng cộng là 600.000.000 đồng, các lần vay đều có làm biên nhận, có chữ ký của bà H1. Do bà H1, ông B không đủ khả năng trả nợ nên nguyên đơn đồng ý cho bà H1, ông B trả dần hàng tháng số tiền trên cho đến khi dứt nợ. Tuy nhiên, cho đến nay bà H1, ông B vẫn chưa trả. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà H1, ông B phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền trên.

Quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn có đơn yêu cầu giám định chữ ký của bà Nguyễn Thị H1 trong các biên nhận nợ, đồng thời có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là “*Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ*” là quyền sử dụng đất do bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Văn B đứng tên tại thửa số 69, TĐĐ số 65, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03637 do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 11/6/2015. Yêu cầu này của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận bằng Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2020/QĐ-BPKCTT ngày 10/4/2020. Và sau đó được thay đổi bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời là “*Phong tỏa số tiền 600.000.000 của bà Nguyễn Thị H1...theo số tài khoản 236134339 tại Ngân hàng TMCP Á Châu- Chi nhánh Cần Thơ, Phòng giao dịch An Thới*”

*Phía bị đơn – bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Văn B:*

Bà H1, ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy hồ sơ không có bản tự khai thể hiện ý kiến của bà Nguyễn Thị H1 về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không tiến hành được thủ tục hòa giải giữa các bên theo quy định. Tuy nhiên, sau khi Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của phía nguyên đơn về việc phong tỏa tài sản của bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Văn B, thì bà Nguyễn Thị H1 có đơn khiếu nại đề ngày 27/4/2020 gửi đến Tòa án, trong đơn, bà Nguyễn Thị H1 trình bày ý kiến rằng: Các biên nhận nợ chỉ do một mình bà ký nhận, không có chữ ký của ông B, nên đây là trách nhiệm cá nhân của bà. Tuy nhiên, cho đến hiện nay bà chỉ còn nợ nguyên đơn khoảng 200.000.000 đồng và vẫn đang tiếp tục trả. Do vậy, việc bà Phan Thị Thanh H khởi kiện bà và ông B để yêu cầu trả toàn bộ số tiền 600.000.000 đồng là không đúng.

Do bị đơn vắng mặt không đến Tòa theo triệu tập, do vậy Tòa án lập thủ tục đề đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn trả số tiền 600.000.000 đồng (không yêu cầu tiền lãi)

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B phát biểu ý kiến:* Tòa án nhân dân quận B thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Phía nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ chứng cứ là biên nhận nợ có chữ ký của bà Nguyễn Thị H1, chữ ký này cũng đã được cơ quan có thẩm quyền giám định, xác định là chữ ký của bà Nguyễn Thị H1. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị H1 phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 600.000.000 đồng. Nguyên đơn không chứng minh được ông Nguyễn Văn B có tham gia vào việc vay tiền này, trong biên nhận nợ không có ông B ký tên, nên không đủ căn cứ để tuyên buộc trách nhiệm liên đới của ông B.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp dân sự về “Hợp đồng vay tài sản” giữa cá nhân với cá nhân. Tranh chấp này do Bộ luật dân sự điều chỉnh. Phía bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bà H1, ông B nhiều lần tại địa chỉ nhà, nơi bà H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng bà H1, ông B không đồng ý nhận, do vậy không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp. Khi Tòa án ban hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, bà H1 đã có đơn khiếu nại về quyết định trên, chứng tỏ đã nhận được đầy đủ thông báo của Tòa án, nhưng không tuân thủ triệu tập. Do vậy, để đảm bảo thủ tục tố tụng, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thông báo xét xử tại nhà của bà H1 và trụ sở Ủy ban nhân dân phường B, quận B, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 179, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nay căn cứ vào các thủ tục tố tụng đã được thực hiện hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bà H1 là hoàn toàn phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Để chứng minh cho yêu cầu đòi số tiền 600.000.000 đồng, nguyên đơn cung cấp 03 biên nhận nợ có chữ ký của bà Nguyễn Thị H1 là:

Biên nhận ghi số tiền 200.000.000 đồng, thời gian vay 03 tháng (từ ngày 01/01/2019 đến 01/4/2019)

Biên nhận ghi số tiền 200.000.000, thời gian vay 02 tháng (từ ngày 01/01/2019 đến 01/3/2019)

Biên nhận phía trên ghi số tiền 100.000.000 đồng, phía dưới ghi số tiền 100.000.000 đồng (ghi ngày 24/9/2019 bà Nguyễn Thị H1 có nhận thêm)

Tổng cộng 03 biên nhận là 600.000.000 đồng và đều có chữ ký của bà Nguyễn Thị H1. Do vậy, đây là cơ sở để tuyên buộc bà Nguyễn Thị H1 phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng cộng là 600.000.000 đồng, theo 03 biên nhận đã ký nêu trên.

[3.1] Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu tuyên buộc trách nhiệm liên đới của ông Nguyễn Văn B: Các biên nhận nêu trên chỉ có chữ ký của bà Nguyễn Thị H1, không có chữ ký của ông Nguyễn Văn B, nên không có cơ sở để tuyên buộc trách nhiệm liên đới của ông B về việc trả số tiền nêu trên.

[3.3] Đối với Quyết định Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 01/2020/QĐ-BPBD ngày 09/4/2020 về việc *“buộc bà Phan Thị Thanh H phải gửi số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh B”* và Quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2020 ngày 31/7/2020 về việc thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định khẩn cấp tạm thời số 02/2020 ngày 10/4/2020 của Tòa án nhân dân quận B (về việc phong tỏa tài sản là phần đất có diện tích 234m<sup>2</sup> của bà Nguyễn Thị H1), bằng biện pháp phong tỏa số tiền 600.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị H1 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Cần Thơ, Phòng giao dịch An Thới, theo số tài khoản 236134339, vẫn được giữ nguyên cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Đối với ý kiến của bà Nguyễn Thị H1 đã trình bày tại đơn khiếu nại đề ngày 27/4/2020 cho rằng hiện nay bà chỉ còn nợ 200.000.000 đồng (trong tổng số 600.000.000 đồng mà nguyên đơn yêu cầu), nhưng lại không đưa ra chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để xem xét.

[5] Chi phí giám định chữ ký là 5.000.000 đồng, chi phí này nguyên đơn tự nguyện chịu, đây là sự tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã đóng.

[7] Đối với nhận xét và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là phù hợp quan điểm, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

### Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 179, 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc bà Nguyễn Thị H1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Thanh H số tiền nợ là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc trách nhiệm liên đới của ông Nguyễn Văn B đối với số tiền trên

2. Về án phí:

- Bị đơn phải chịu: 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng)

- Nguyên đơn được nhận lại: 14.000.000 đồng, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004422 ngày 03/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Cần Thơ

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời là phong tỏa số tiền 600.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị H1 theo số tài khoản 236134339 tại ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Cần Thơ, Phòng Giao dịch An Thới, theo quyết định Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2020/QĐTĐ-ADBPKCTT ngày 31/7/2020 và quyết định Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 01/2020/QĐ-BPBD ngày 09/4/2020, để đảm bảo thi hành án. Các quyết định nêu trên sẽ được xem xét giải tỏa tại giai đoạn thi hành án, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án*

*dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận B;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA Q B
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Thị Huệ**